**Mẫu số 02. Quy chế quản lý, đánh giá, xếp loại kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

**QUY CHẾ**

**Quản lý, đánh giá, xếp loại kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

**Chương 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý, đánh giá xếp loại kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

**Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật**

1. Việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật người cai nghiện phải được thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người làm việc tại cơ sở cai nghiện, các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện quản lý, đánh giá kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện phải tôn trọng quyền, nghĩa vụ của người cai nghiện; bảo đảm bí mật cá nhân của người cai nghiện ma túy; chỉ cung cấp thông tin liên quan cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

**Điều 4. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật**

1. Trưởng khu, đội quản lý người cai nghiện chịu trách nhiệm đánh giá, xếp loại hàng Tuần đối với người cai nghiện thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy chịu trách nhiệm đánh giá, xếp loại hàng Tháng, Quý và quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện trên cơ sở đề xuất của Hội đồng đánh giá xếp loại và khen thưởng, kỷ luật.

**Điều 5. Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật**

1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật do Phó Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng; Các ủy viên gồm: người phụ trách các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; người phụ trách phòng, bộ phận quản lý học viên làm Thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật làm việc theo chế độ tập thể; chịu trách nhiệm xem xét, tư vấn cho Giám đốc cơ sở cai nghiện trong việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy.

**Chương 2**

**QUẢN LÝ, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP, CAI NGHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

**Điều 6. Quản lý người cai nghiện**

1. Chế độ quản lý:

a) Trên cơ sở kết quả tiếp nhận, phân loại, người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được phân thành các tổ (đội) để quản lý trong toàn bộ thời gian cai nghiện;

b) Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, số người làm việc và thực tiễn quản lý tại đơn vị để bố trí số lượng người của tổ (đội) cho phù hợp. Mỗi tổ (đội) phải giao một người phụ trách chính, chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá kết quả cai nghiện của người cai nghiện;

c) Người cai nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập phải tuân thủ quy định về chế độ quản lý và các chế độ cai nghiện, học tập, lao động trị liệu, vui chơi, giải trí và nghỉ ngơi theo quy định của cơ sở cai nghiện ma túy.

2. Cơ sở cai nghiện phải lập hồ sơ quản lý người nghiện ma túy và lưu giữ các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc cai nghiện, học tập, của người cai nghiện từ thời điểm tiếp nhận đến khi người cai nghiện hoàn thành chương trình cai nghiện, trở về cộng đồng. Hồ sơ quản lý người cai nghiện theo Mẫu số 2a kèm theo Quy chế này.

**Điều 7. Đánh giá, xếp loại đối với người cai nghiện**

1. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm tổ chức đánh giá, xếp loại kết quả cai nghiện, học tập, rèn luyện đối với người cai nghiện (sau đây viết gọn là xếp loại) theo định kỳ: Tuần, Tháng và Quý, với bốn mức độ: Tốt, Khá, Trung bình và Kém.

2. Thời gian xếp loại tính từ ngày tiếp nhận người cai nghiện vào cơ sở cai nghiện công lập.

**Điều 8. Tiêu chí, điểm số đánh giá kết quả cai nghiện**

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả cai nghiện được thực hiện theo các tiêu chí và thang điểm như sau:

a) Việc chấp hành và thực hiện quy trình cai nghiện ma túy: 30 điểm;

b) Mức độ, thái độ tham gia học tập, lao động trị liệu: 20 điểm;

c) Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy: 50 điểm;

d) Hành vi vi phạm (hoặc không thực hiện) các tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này: - 55 điểm.

2. Bảng chi tiết tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại người cai nghiện theo Mẫu số 2b kèm theo Quy chế này.

**Điều 9. Định kỳ xếp loại kết quả cai nghiện**

Căn cứ tiêu chí, điểm số đánh giá kết quả cai nghiện quy định tại Điều 8 Quy chế này, cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm tổ chức đánh giá, xếp loại kết quả cai nghiện như sau:

1. Xếp loại theo Tuần

|  |  |
| --- | --- |
| a) Loại Tốt: | Tổng số điểm từ 80 điểm trở lên. |
| b) Loại Khá: | Tổng số điểm từ 65 điểm đến dưới 80 điểm. |
| c) Loại Trung bình: | Tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 65 điểm. |
| d) Loại Kém: | Dưới 50 điểm. |

2. Xếp loại theo Tháng:

|  |  |
| --- | --- |
| a) Loại Tốt: | 3 tuần được xếp loại Tốt trở lên, đồng thời số tuần còn lại là loại Khá. |
| b) Loại Khá: | 2 tuần được xếp loại Khá trở lên, đồng thời số tuần còn lại là loại Trung bình. |
| c) Loại Trung bình: | 3 tuần được xếp loại Trung bình, đồng thời số tuần còn lại là loại Kém. |
| d) Loại Kém: | Không thuộc trong các loại trên. |

3. Xếp loại theo Quý

|  |  |
| --- | --- |
| a) Loại Tốt: | 2 tháng được xếp loại Tốt trở lên, đồng thời số tháng còn lại phải loại Khá. |
| b) Loại Khá: | 2 tháng được xếp loại Khá trở lên, đồng thời số tháng còn lại được xếp loại Trung bình. |
| c) Loại Trung bình: | 2 tháng được xếp loại Trung bình, đồng thời số tháng còn lại là loại Kém. |
| d) Loại Kém: | Không thuộc trong các loại trên. |

**Điều 10. Xếp loại trong trường hợp lập công**

1. Người cai nghiện lập công cứu người, tài sản giá trị từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể hoặc của người khác trong thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, dịch bệnh, thì các kỳ xếp loại của hai (02) tháng trong Quý đó được điều chỉnh nâng lên một bậc.

2. Người cai nghiện cung cấp nguồn tin giúp cơ sở phát hiện, ngăn chặn được âm mưu chống phá, bỏ trốn, bắt được người bỏ trốn khỏi cơ sở, ngăn chặn được người cai nghiện phạm tội, ngăn chặn được hành vi phá hoại; được Giám đốc cơ sở cai nghiện hoặc cơ quan công an cấp tỉnh, huyện xác nhận bằng văn bản, quyết định khen thưởng lập công, thì các kỳ xếp loại của Quý đó được điều chỉnh nâng lên một bậc.

3. Người cai nghiện cứu được người đang trong tình trạng nguy hiểm, tài sản giá trị từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể hoặc của người khác; lập được công lớn, lập được nhiều công, thì các kỳ xếp loại của Quý đó được điều chỉnh nâng lên hai bậc. Nếu trong Quý đó, người cai nghiện được xếp loại Khá thì nâng lên xếp loại Tốt.

**Điều 11. Trình tự, thủ tục xếp loại**

1. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại Tuần:

a) Ngày thứ Sáu hằng tuần, người phụ trách tổ (đội) họp toàn thể người cai nghiện để nhận xét, đánh giá kết quả, xếp loại người cai nghiện trong tuần theo các quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quy chế này;

b) Sau khi thống nhất kết quả xếp loại, người phụ trách tổ (đội) ghi vào Phiếu đánh giá, xếp loại người cai nghiện theo Mẫu số 2c kèm theo Quy chế này và thông báo công khai cho người cai nghiện biết;

c) Các cuộc họp nhận xét, đánh giá xếp loại của tổ (đội) người cai nghiện phải ghi thành biên bản kèm theo Phiếu đánh giá, xếp loại người cai nghiện.

2. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại Tháng (Quý):

a) Căn cứ kết quả xếp loại hàng Tuần (Tháng), ngày 25 hàng tháng và ngày 25 của tháng cuối Quý (đối với xếp loại Quý), người phụ trách tổ (đội) họp toàn thể người cai nghiện để nhận xét, đánh giá kết quả, xếp loại người cai nghiện trong Tháng (Quý) theo các quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quy chế này;

b) Sau khi thống nhất kết quả xếp loại, người phụ trách tổ (đội) lập Danh sách Đề nghị xếp loại Tháng (Quý) của người cai nghiện và chuyển Danh sách đề nghị cho Thư ký Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật kèm theo Phiếu đánh giá, xếp loại người cai nghiện, Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá xếp loại của tổ (đội);

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của người phụ trách tổ (đội), Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật phải họp xét, đề nghị xếp loại cho người cai nghiện.

Khi họp xét đến tổ (đội) người cai nghiện nào, thì người phụ trách tổ (đội) người cai nghiện đó báo cáo tình hình tổ (đội) người cai nghiện, danh sách đề nghị xếp loại, giải trình các vấn đề được thành viên hội đồng nêu ra.

Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật biểu quyết đối với Danh sách đề nghị của từng tổ (đội); chỉ được thông qua khi được từ hai phần ba thành viên Hội đồng trở lên nhất trí. Biên bản họp, danh sách xếp loại Tháng (Quý) của từng tổ (đội) người cai nghiện đã được phê duyệt lưu tại bộ phận quản lý học viên của cơ sở cai nghiện;

d) Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật tổng hợp báo cáo, đề nghị Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy duyệt, ký tên, đóng dấu xác nhận danh sách xếp loại Tháng (Quý) cho người cai nghiện theo từng tổ (đội);

đ) Trường hợp người cai nghiện khiếu nại về việc xếp loại, trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, Giám đốc cơ sở cai nghiện phải có ý kiến giải thích, trả lời cho người cai nghiện.

**Chương 3**

**KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

**Điều 12. Đối tượng khen thưởng**

Người đang trong thời gian cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (bao gồm cả người cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc) có kết quả cai nghiện tốt, có thành tích xuất sắc hoặc lập công.

**Điều 13. Hình thức khen thưởng**

Căn cứ kết quả cai nghiện hàng Tháng (Quý) của người cai nghiện và đề xuất của Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật. Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định các hình thức khen thưởng sau:

1. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng đối với người trong thời gian cai nghiện tại cơ sở có thành tích xuất sắc hoặc lập công.

2. Khen thưởng định kỳ: là hình thức khen thưởng đối với người cai nghiện được đánh giá, xếp loại Tốt trong Tháng (Quý).

**Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng**

1. Tiêu chuẩn khen thưởng đột xuất:

a) Người cai nghiện cứu được người, tài sản giá trị từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể hoặc của người khác trong thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, dịch bệnh;

b) Người cai nghiện cung cấp nguồn tin giúp cơ sở cai nghiện phát hiện, ngăn chặn được âm mưu chống phá, bỏ trốn, bắt được người bỏ trốn khỏi cơ sở, ngăn chặn được người cai nghiện phạm tội, ngăn chặn được hành vi phá hoại tài sản của cơ sở; được Giám đốc cơ sở cai nghiện hoặc cơ quan công an cấp tỉnh, huyện xác nhận bằng văn bản, quyết định khen thưởng lập công.

c) Người cai nghiện cứu được người đang trong tình trạng nguy hiểm hoặc cứu được tài sản giá trị từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể hoặc của người khác.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng định kỳ:

a) Có kết quả xếp loại đạt loại Tốt trong Tháng (Quý);

b) Trong kỳ khen thưởng Tháng (Quý) không có hành vi vi phạm nội quy, quy chế; có ý thức tự giác trong việc thực hiện quy trình cai nghiện túy tại cơ sở;

c) Số lượng người được khen thưởng trong kỳ không quá 15% tổng số người cai nghiện của tổ (đội).

**Điều 15. Chế độ đãi ngộ khen thưởng**

Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, quyết định chế độ đãi ngộ đối với người được khen thưởng theo các mức sau:

1. Đối với khen thưởng đột xuất:

a) Biểu dương thành tích trước toàn thể cơ sở cai nghiện;

b) Tăng 01 lần thăm gặp trong Tháng; 02 lần trong Quý hoặc tăng thời gian thăm gặp lên 1,5 lần;

c) Tăng 01 lần liên lạc bằng điện thoại với thân nhân hoặc tăng thời gian liên lạc lên 1,5 lần;

d) Được xem xét, đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại theo quy định.

2. Đối với khen thưởng định kỳ:

a) Biểu dương thành tích trước toàn thể tổ (đội), phân khu quản lý;

b) Tăng 01 lần thăm gặp trong Tháng; 02 lần trong Quý hoặc tăng thời gian thăm gặp lên 1,5 lần;

c) Tăng 01 lần liên lạc bằng điện thoại với thân nhân hoặc tăng thời gian liên lạc lên 1,5 lần;

d) Được xem xét, đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại theo quy định.

**Điều 16. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng:

a) Căn cứ kết quả xếp loại người cai nghiện (đối với khen thưởng định kỳ) hoặc thành tích (đối với khen thưởng đột xuất), người phụ trách tổ (đội) đề xuất gửi Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật;

b) Đối với khen thưởng định kỳ, hồ sơ khen thưởng gửi đồng thời với hồ sơ xếp loại hàng Tháng (Quý). Đối với khen thưởng đột xuất thì chậm nhất sau 07 ngày người cai nghiện có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế này, người phụ trách tổ (đội) phải lập hồ sơ đề nghị gửi Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật;

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị, Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật phải họp, xem xét và đề nghị Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy quyết định khen thưởng.

Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 15 Quy chế này, Giám đốc cơ sở cai nghiện phải xin ý kiến bằng văn bản cơ quan chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi quyết định;

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị của Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện phải xem xét, quyết định khen thưởng theo Mẫu số 2d kèm theo Quy chế này;

đ) Trường hợp người cai nghiện không được khen thưởng, Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện phải thông báo rõ lý do cho người cai nghiện, người phụ trách tổ (đội);

e) Quyết định khen thưởng phải được lưu trong hồ sơ quản lý người cai nghiện ma túy.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng định kỳ gồm:

a) Đề nghị của người phụ trách tổ (đội);

b) Kết quả xếp loại (Tháng, Quý) của người được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp tổ (đội) về đề nghị khen thưởng có tối thiểu 2/3 tổng số người dự hợp đồng ý.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm:

a) Đề nghị của người phụ trách tổ (đội);

b) Báo cáo thành tích của người được đề nghị khen thưởng có xác minh của cơ quan có thẩm quyền;

c) Biên bản họp tổ (đội) về đề nghị khen thưởng có tối thiểu tổng 2/3 số người dự hợp đồng ý.

**Chương 4**

**KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

**Điều 17. Trường hợp bị xử lý kỷ luật**

1. Người đang trong thời gian cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 4, Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy thì bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Trường hợp người cai nghiện ma túy có hành vi vi phạm đang trong thời hạn xử lý kỷ luật nhưng có hành vi gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của bản thân hoặc người cai nghiện khác; chống người thi hành công vụ; gây mất trật tự, an toàn của cơ sở cai nghiện thì Giám đốc cơ sở cai nghiện áp dụng ngay biện pháp phòng ngừa hoặc tạm thời đưa vào quản lý tại khu dành riêng cho đối tượng vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Quy chế này.

**Điều 18. Nguyên tắc xử lý kỷ luật; thời hiệu, thời hạn xem xét kỷ luật; trường hợp không xem xét kỷ luật, miễn trách nhiệm kỷ luật**

1. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

a) Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu người cai nghiện có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất;

c) Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.

2. Thời hiệu, thời hạn xem xét kỷ luật

a) Thời hiệu xử lý kỷ luật là khoảng thời gian mà khi hết thời gian đó thì người cai nghiện có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 30 ngày tính từ thời điểm người đó có hành vi vi phạm;

b) Thời hạn xử lý kỷ luật đối với người cai nghiện là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy. Thời hạn xử lý kỷ luật đối với người cai nghiện không quá 15 ngày tính từ thời điểm phát hiện người đó có hành vi vi phạm; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian kiểm tra, xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 30 ngày.

3. Trường hợp chưa xem xét kỷ luật, miễn trách nhiệm kỷ luật

a) Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật:

- Người cai nghiện đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức; bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

- Người cai nghiện đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật:

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm;

- Thực hiện hành vi vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết theo quy định của Bộ luật Dân sự;

- Có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã chết.

**Điều 19. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mức độ kỷ luật**

1. Tình tiết giảm nhẹ:

a) Thực hiện hành vi vi phạm lần đầu;

b) Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ sở cai nghiện phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính;

c) Bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần.

2. Tình tiết tăng nặng:

a) Thực hiện hành vi vi phạm có tổ chức;

b) Thực hiện hành vi vi phạm nhiều lần;

c) Thực hiện hành vi vi phạm đối với nhiều người;

d) Xúi giục, lôi kéo, sử dụng người chưa thành niên vi phạm; ép buộc người khác thực hiện hành vi vi phạm;

e) Lăng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ.

**Điều 20. Hình thức kỷ luật**

1. Người cai nghiện vi phạm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật bằng một trong các hình thức kỷ luật chính:

a) Phê bình;

b) Cảnh cáo;

c) Đưa vào quản lý tại khu dành riêng từ 05 đến 10 ngày. Trong thời gian này không được thăm gặp thân nhân.

2. Ngoài các hình thức kỷ luật quy định tại khoản 1 Điều này, người cai nghiện có thể bị áp dụng hình thức kỷ luật bổ sung sau:

a) Hạn chế số lần thăm gặp thân nhân, số lần liên lạc bằng điện thoại;

b) Hạn chế số lần và số lượng nhận quà.

3. Người cai nghiện nếu gây thiệt hại về tài sản của cơ quan nhà nước, của tập thể hoặc cá nhân, gây tổn hại đến sức khỏe của người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 21. Áp dụng hình thức kỷ luật**

1. Hình thức kỷ luật phê bình được áp dụng đối với trường hợp sau:

a) Có hành vi vi phạm theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 4, Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

b) Có một trong các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy chế này.

2. Hình thức kỷ luật cảnh cáo được áp dụng đối với trường hợp sau:

a) Đã bị áp dụng hình thức phê bình;

b) Có hành vi vi phạm theo quy định tại điểm g, h, i, k khoản 2 Điều 4 Mẫu số 01 về Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

c) Có một trong các tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế này;

d) Người bị áp dụng hình thức cảnh cáo có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế này.

3. Hình thức kỷ luật đưa vào quản lý tại khu dành riêng được áp dụng đối với trường hợp sau:

a) Đã bị áp dụng hình thức cảnh cáo;

b) Có hành vi vi phạm theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 4, Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

c) Có một trong các tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế này;

d) Người bị áp dụng hình thức đưa vào quản lý tại khu dành riêng đồng thời bị áp dụng các hình thức bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế này.

**Điều 22. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị kỷ luật**

1. Trình tự, thủ tục đề nghị kỷ luật:

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm, người phụ trách tổ (đội) lập biên bản hành vi vi phạm theo Mẫu số 2đ kèm theo Quy chế này;

b) Trong thời hạn hai (02) ngày, người phụ trách tổ (đội) yêu cầu người vi phạm viết bản tự kiểm điểm và tổ chức họp toàn thể tổ (đội) xem xét hành vi, mức độ vi phạm và đề xuất hình thức xử lý kỷ luật, gửi Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật. Việc họp xem xét, đề xuất hình thức xử lý kỷ luật phải được lập thành biên bản, lưu trong hồ sơ quản lý của người cai nghiện ma túy;

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị, Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật phải tổ chức họp, xem xét việc kỷ luật và đề nghị Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định kỷ luật;

d) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị của Chủ tịch Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện phải xem xét, quyết định kỷ luật đối với người cai nghiện theo Mẫu số 2e kèm theo Quy chế này;

đ) Trường hợp không kỷ luật, Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện phải thông báo rõ lý do cho người cai nghiện, người phụ trách tổ (đội);

e) Quyết định kỷ luật phải được lưu trong hồ sơ quản lý người cai nghiện ma túy.

2. Hồ sơ đề nghị kỷ luật gồm:

a) Đề nghị kỷ luật của người phụ trách tổ (đội);

b) Biên bản hành vi vi phạm, Bản tự kiểm điểm của người cai nghiện có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp tổ (đội) về đề nghị kỷ luật người cai nghiện có tối thiểu 2/3 số người dự hợp đồng ý.

**Chương 5**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 23. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc cơ sở cai nghiện có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế tới toàn thể người cai nghiện, viên chức, người lao động của cơ sở để thi hành.

2. Người phụ trách các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm đôn đốc, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả theo yêu cầu của Giám đốc cơ sở.

Đối với người cai nghiện mới tiếp nhận phải học các nội quy, quy chế của cơ sở trước khi phân về các tổ, đội để quản lý, sinh hoạt (thời gian học tập do giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định, nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc).

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Giám đốc cơ sở xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Mẫu số 2a. Mẫu Hồ sơ quản lý người cai nghiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY ....1 -------** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| **HỒ SƠ**  **QUẢN LÝ NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY**  **Cơ sở cai nghiện ma túy: ................................................................**  **..........................................................................................................**  **Họ và tên** *(viết in hoa)*: .................................................................... Giới tính: ...................  *Tên gọi khác (nếu có)*: .........................................................................................................  **Ngày, tháng, năm sinh:** .....................................................................................................  **Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:** ……………………………...……………………………………..  **Nơi** **thường trú:** ................................................................................................................. | | |
|  | **Mã số người cai nghiện:** xxx2/XXXX3/CNBB/CNTN4  **Số hồ sơ: xxxx5** | |
|  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tên cơ sở cai nghiện ma túy;

Số thứ tự người cai nghiện ma túy tính theo năm tiếp nhận (VD: 2286, 287...);

Năm tiếp nhận (VD: 2022, 2023...);

Viết tắt hình thức cai nghiện: cai nghiện bắt buộc (CNBB) hoặc cai nghiện tự nguyện (CNTN);

Số hồ sơ lưu trữ (đánh số tự nhiên theo năm lưu trữ);

**DANH MỤC HỒ SƠ**

1. Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hoặc Hợp đồng dịch vụ cai nghiện tự nguyện;

2. Biên bản giao, nhận người cai nghiện;

3. Lý lịch tóm tắt người cai nghiện;

4. Phiếu thu thập thông tin người nghiện ma túy;

5. Kế hoạch cai nghiện ma túy cá nhân;

6. Phiếu đánh giá, xếp loại cai nghiện hàng tháng, quý;

7. Các quyết định khen thưởng, kỷ luật và các tài liệu liên quan đến khen thưởng, kỷ luật của người cai nghiện;

8. Các giấy tờ khác liên quan đến quá trình cai nghiện (nếu có): Quyết định truy tìm; hoãn, miễn thi hành quyết định; giảm thời hạn, tạm đình chỉ, cho phép về chịu tang...;

9. Kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của người đã hoàn thành cai nghiện ma túy hoặc đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

10. Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện bắt buộc hoặc Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện;

11. Các giấy tờ khác có liên quan đến người nghiện.

**LƯU Ý: Người phụ trách lưu trữ hồ sơ ghi đầy đủ các nội dung ở Bìa hồ sơ; rà soát, đánh số và cập nhật, lưu đúng thứ tự từng thành phần hồ sơ theo danh mục trên.**

**Mẫu số 2b. Tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

**TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM  
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| **I** | **THỰC HIỆN QUY TRÌNH CAI NGHIỆN** |  |
| 1 | Nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, có thái độ tích cực trong thời gian cai nghiện. | 10 |
| 2 | Thực hiện đúng, đủ quy trình, thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện. | 10 |
| 3 | Tích cực, tự giác trong học tập chuyên đề, học nghề, các hoạt động giáo dục ngoại khóa theo quy định. | 10 |
| **II** | **THAM GIA LAO ĐỘNG TRỊ LIỆU** |  |
| 4 | Tham gia đầy đủ 100% thời gian lao động trị liệu; lao động trị liệu có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành 100% định mức công việc. | 10 |
| 5 | Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động, có tinh thần giúp đỡ người cai nghiện khác trong công việc. | 10 |
| **III** | **CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA CƠ SỞ** |  |
| 6 | Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện, các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy, chấp hành sự phân công của người có thẩm quyền. | 10 |
| 7 | Trung thực khai báo, tố giác hành vi vi phạm của người cai nghiện khác. | 10 |
| 8 | Tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, thái độ, hành vi sai phạm của người cai nghiện khác. | 10 |
| 9 | Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong cơ sở cai nghiện. | 10 |
| 10 | Tích cực, chủ động tham gia và có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua do cơ sở phát động; giúp đỡ người cai nghiện khác cùng tiến bộ. | 10 |
| **IV** | **HÀNH VI VI PHẠM** |  |
| 11 | Có hành vi vi phạm (hoặc không thực hiện) 1 trong 3 tiêu chí quy định tại Mục I. | -20 |
| 12 | Có hành vi vi phạm (hoặc không thực hiện) 1 trong 2 tiêu chí quy định tại Mục II. | -15 |
| 13 | Có hành vi vi phạm (hoặc không thực hiện) 1 trong 5 tiêu chí quy định tại Mục III. | -20 |

**Mẫu số 2c. Mẫu Phiếu đánh giá, xếp loại người cai nghiện**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY .... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI CAI NGHIỆN**

**1.** Họ và tên*(viết in hoa)*: ................................................................... Giới tính: ..............

Ngày, tháng, năm sinh: ....................................................................................................

**2.** Tổ (đội) hoặc phân khu: ...............................................................................................

**3.** Ngày vào cơ sở cai nghiện: ...../..../..........;

**4.** Thời gian cai nghiện: ......tháng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Xếp loại tháng** | | **Xếp loại quý** | | **Hình thức khen thưởng, kỷ luật** | | **Xác nhận của người cai nghiện** |
| **Tháng** | **Xếp loại** | **Quý** | **Xếp loại** | **Khen thưởng** | **Kỷ luật** |
| **1** | 1 |  | QI |  |  |  |  |
| **2** | 2 |  |  |  |  |
| **3** | 3 |  |  |  |  |
| **4** | 4 |  | QII |  |  |  |  |
| **5** | 5 |  |  |  |  |
| **6** | 6 |  |  |  |  |
| **…** | ..... |  | ... |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.................. ngày ...... tháng .... năm..........* **NGƯỜI PHỤ TRÁCH TỔ (ĐỘI)** *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 2d. Mẫu Quyết định khen thưởng người cai nghiện**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY .... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: .......... /QĐ-CSCNMT | *….....………, ngày ….. tháng .... năm …........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Khen thưởng đối với người cai nghiện ma túy**

**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY ............**

*Căn cứ Thông tư số: ……./TT-BLĐTBXH ngày ...... tháng ..... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;*

*Căn cứ Quyết định số:      /QĐ-…… ngày .....tháng ...... năm ...... của UBND tỉnh......... quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ sở cai nghiện ma túy …;*

*Căn cứ kết quả cai nghiện, học tập, lao động trị liệu của người cai nghiện ma túy (Hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo);*

*Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Khen thưởng bằng hình thức: .......................................... Đối với:

Họ và tên: ......................................................................; Sinh ngày ....../....../.................

Thuộc Tổ (đội) hoặc phân khu: ........................................................................................

Đã có thành tích: .............................................................................................................

........................................................................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) ....................................và Ông (bà) có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Lưu: VT, HSQL. | **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 2đ. Mẫu Biên bản vi phạm về cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và điều trị nghiện chất**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:         /BB | *........, ngày .... tháng ... năm ……* |

**BIÊN BẢN VI PHẠM**

**Về hành vi vi phạm của người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

*Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../........, tại ........................................*

*Căn cứ Thông tư số 29/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;*

*Căn cứ nội quy, quy chế của Cơ sở cai nghiện ma túy ............................*

**I. Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên: .................................................................. Chức vụ: ..................................

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên:............................................................... Nghề nghiệp: ...............................

Nơi ở hiện nay:................................................................................................................

**II Tiến hành lập biên bản về hành vi vi phạm của người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập với các nội dung sau:**

1. Họ và tên: ........................................................................ Giới tính: ...........................

- Ngày, tháng, năm sinh:..../..../........................ Quốc tịch: ...............................................

- Thuộc (tổ, đội, phân khu) cơ sở cai nghiện.....................................................................

2. Đã có các hành vi vi phạm:

(1) …………....................................................................................................................

(2) ..................................................................................................................................

quy định tại nội quy (quy chế) của Cơ sở cai nghiện ma túy .............................................

3. Ý kiến của người vi phạm:...........................................................................................

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):...........................................................

5. Tang vật, phương tiện vi vi phạm: ...............................................................................

6. Các biện pháp phòng ngừa được áp dụng, gồm:..........................................................

......................................................................................................................................

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày......../....../.........., gồm........ tờ, được lập thành........... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

**Mẫu số 2e. Mẫu Quyết định kỷ luật người cai nghiện**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ...... /QĐ-CSCNMT | *….....………, ngày ….. tháng .... năm …........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy**

**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY ..........**

*Căn cứ Thông tư số: ……./TT-BLĐTBXH ngày ...... tháng ..... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;*

*Căn cứ Quyết định số:…../QĐ-……… ngày .....tháng ...... năm ........... của UBND tỉnh...... quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ sở cai nghiện ma túy ……;*

*Căn cứ hành vi, mức độ vi phạm của người cai nghiện ma túy (Hồ sơ đề nghị kỷ luật kèm theo);*

*Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá, xếp loại và khen thưởng, kỷ luật,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thi hành kỷ luật bằng hình thức: ..................................... Đối với:

Họ và tên: ......................................................................; Sinh ngày ....../....../.................

Thuộc Tổ (đội) hoặc phân khu: ........................................................................................

Lý do: ..............................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) ....................................và Ông (bà) có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Lưu: VT, HSQL. | **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 03. Mẫu quy chế thăm gặp, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà và liên lạc của người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

**QUY CHẾ**

**Thăm gặp, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà và liên lạc của người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

**Chương 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về chế độ thăm, gặp, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà và liên lạc của thân nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đối với người cai nghiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Tòa án tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập (sau đây gọi chung là cơ sở).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với:

a) Người cai nghiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

b) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối với người tự nguyện cai nghiện, Giám đốc cơ sở xem xét, quyết định áp dụng Quy chế này trên cơ sở bảo đảm quy trình cai nghiện, an toàn, an ninh trật tự của cơ sở và thỏa thuận với người tự nguyện cai nghiện.

3. Không áp dụng đối với các trường hợp thăm gặp, tiếp xúc của cá nhân, tổ chức có tính chất công vụ.

**Chương 2**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC NGƯỜI CAI NGHIỆN GẶP THÂN NHÂN, ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN KHÁC**

**Điều 3. Chế độ thăm, gặp thân nhân của người cai nghiện**

1. Người cai nghiện được thăm, gặp thân nhân theo quy định tại Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-116-2021-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chong-ma-tuy-ve-cai-nghien-ma-tuy-482328.aspx) ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tại phòng thăm gặp của cơ sở, mỗi tuần một lần, mỗi lần không quá 02 giờ và tối đa không quá 03 người. Người cai nghiện có thể được kéo dài thời gian gặp thân nhân và phải được Giám đốc cơ sở đồng ý, tối đa không quá 04 giờ.

Trường hợp người thân của người cai nghiện chưa biết thời gian thăm gặp hoặc ở quá xa đến thăm gặp không đúng thời gian hoặc trường hợp đặc biệt khác thì Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, quyết định.

2. Người cai nghiện được thăm gặp vợ, chồng ở phòng riêng (một lần trong tháng, mỗi lần tối đa không quá 48 giờ) khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Số thời gian đã chấp hành cai nghiện bắt buộc tối thiểu 03 tháng;

b) Trong thời gian cai nghiện có 2/3 số tháng xếp loại Tốt, không có tháng xếp loại Kém theo Quy chế quản lý, đánh giá, xếp loại kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy.

3. Người cai nghiện không được được thăm, gặp thân nhân trong các trường hợp sau:

a) Thời gian vào cơ sở ít hơn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận;

b) Đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc trong thời gian bị thi hành kỷ luật tại cơ sở cai nghiện.

4. Người cai nghiện là người dưới 18 tuổi có ít nhất hai tháng liền kề với thời điểm gặp thân nhân được xếp loại Tốt và thời gian từ khi xếp loại tháng liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại Tốt hoặc được khen thưởng do có thành tích hoặc lập công thì Giám đốc cơ sở cai nghiện có thể xem xét, giải quyết việc kéo dài thời gian gặp thân nhân ở phòng riêng nhưng không quá 12 giờ.

5. Người cai nghiện đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội mà cơ quan đang thụ lý vụ án có văn bản đề nghị cơ sở không cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc yêu cầu cơ sở cai nghiện phối hợp để giám sát chế độ thăm, gặp thì Giám đốc cơ sở cai nghiện xem xét thực hiện theo đề nghị của cơ quan đang thụ lý vụ án và giải thích rõ cho người đến thăm, gặp người cai nghiện.

6. Căn cứ tình hình thực tiễn của cơ sở, Giám đốc cơ sở cai nghiện tổ chức việc thăm, gặp thân nhân của người cai nghiện cho phù hợp; thông báo công khai lịch thăm gặp hàng tuần, tháng đối với người cai nghiện và thân nhân của người cai nghiện.

7. Khi người cai nghiện được kéo dài thời gian gặp thân nhân theo quy định tại khoản 1, 4 Điều này thì trong thời gian người cai nghiện gặp thân nhân, Giám đốc cơ sở cai nghiện căn cứ điều kiện cụ thể có thể xem xét cho người cai nghiện ăn cơm cùng thân nhân tại căng tin (nhà ăn) của cơ sở cai nghiện, thời gian ăn cơm không quá 02 giờ.

Việc tổ chức cho người cai nghiện gặp và ăn cơm cùng thân nhân phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cơ sở cai nghiện, quản lý chặt chẽ người cai nghiện, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn cho thân nhân người cai nghiện.

**Điều 4. Đối tượng được thăm, gặp người cai nghiện**

1. Thân nhân được gặp người cai nghiện gồm:

a) Ông, bà nội; ông, bà ngoại;

b) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); bố, mẹ nuôi hợp pháp;

c) Vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp;

d) Anh, chị, em ruột, dâu, rể; anh, chị, em vợ (hoặc chồng);

đ) Cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột.

2. Mỗi lần đến gặp người cai nghiện tối đa không quá 03 thân nhân, trường hợp đặc biệt do yêu cầu giáo dục, cai nghiện đối với người từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, Giám đốc cơ sở cai nghiện có thể quyết định tăng số lượng thân nhân được gặp người cai nghiện nhưng không quá 05 người và phải đảm bảo việc thăm, gặp thân nhân không làm ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở cai nghiện.

3. Trường hợp đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đề nghị được gặp người cai nghiện thì Giám đốc cơ sở cai nghiện xem xét, giải quyết nếu xét thấy phù hợp với lợi ích hợp pháp của người cai nghiện cũng như yêu cầu quản lý, giáo dục, hỗ trợ phục hồi của người cai nghiện.

**Điều 5. Quy định về việc thăm, gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác**

1. Thân nhân đến thăm, gặp người cai nghiện phải là người có tên trong Sổ theo dõi thăm, gặp người cai nghiện và gửi tiền, đồ lưu ký; trường hợp gặp lần đầu chưa có Sổ hoặc không có tên trong Sổ thì phải có giấy tờ, tài liệu chứng minh là thân nhân người cai nghiện và phải có một trong những giấy tờ cá nhân sau (trừ người dưới 14 tuổi):

a) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

b) Giấy tờ chứng minh là cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên nếu thuộc lực lượng vũ trang.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác khi đến gặp người cai nghiện phải có đề nghị bằng văn bản (đối với cá nhân, văn bản đề nghị phải được cơ quan nơi đang làm việc, học tập hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận) và phải có một trong những giấy tờ cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp người đến thăm, gặp người cai nghiện không có giấy tờ cá nhân thì phải có đơn đề nghị và được Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, cho phép thăm, gặp.

4. Người cai nghiện được gặp vợ, chồng ở phòng riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này phải có một trong những giấy tờ cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này và các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Trích lục kết hôn hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã thể hiện thân nhân là vợ hoặc chồng của người cai nghiện;

b) Đơn xin gặp vợ, chồng ở phòng riêng của thân nhân người cai nghiện đồng thời cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy cơ sở cai nghiện, thực hiện phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và các quy định pháp luật về dân số, kế hoạch hóa gia đình hiện hành;

c) Người cai nghiện nữ phải sử dụng biện pháp tránh thai và có giấy cam kết không mang thai để bảo đảm thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện.

5. Người cai nghiện là người dưới 18 tuổi được kéo dài thời gian gặp thân nhân ở phòng riêng phải có đơn xin gặp thân nhân ở phòng riêng, cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy cơ sở cai nghiện; thân nhân người cai nghiện cũng phải có đơn xin gặp người cai nghiện ở phòng riêng, cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy cơ sở cai nghiện.

6. Cơ sở cai nghiện phát hành Sổ theo dõi thăm, gặp người cai nghiện và gửi tiền, đồ lưu ký theo Mẫu số 3a kèm theo Quy chế này. Khi tiếp nhận người cai nghiện, người phụ trách tiếp nhận có trách nhiệm cấp phát Sổ cho người cai nghiện hoặc người thân của người cai nghiện; hướng dẫn họ ghi chép, hoàn thiện các thông tin; đóng dấu giáp lai vào Sổ; trình Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy ký tên, đóng dấu vào Sổ.

**Điều 6. Trách nhiệm của người cai nghiện và người thăm, gặp**

1. Người cai nghiện khi gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, phải mặc quần, áo của cơ sở cai nghiện cấp, bảo đảm gọn gàng, sạch sẽ; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy cơ sở cai nghiện và tuân theo sự hướng dẫn của các người có thẩm quyền trong việc tổ chức cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đến gặp người cai nghiện phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy cơ sở cai nghiện, tuân theo sự hướng dẫn của người làm nhiệm vụ và những người có trách nhiệm khác. Thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác không được đưa vào cơ sở cai nghiện các đồ vật, chất thuộc danh mục đồ vật, chất cấm theo quy định. Nếu gửi đồ vật cho người cai nghiện thì phải kê khai vào phiếu gửi đồ vật cho người cai nghiện và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về đồ vật được gửi. Đối với trường hợp gặp ở phòng riêng thì chỉ được mang theo quần áo, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, lược nhựa, nước uống, dụng cụ tránh thai và phòng bệnh lây nhiễm qua đường tình dục đối với trường hợp gặp vợ hoặc chồng.

3. Khi giao tiếp, người đến gặp người cai nghiện và người cai nghiện phải sử dụng tiếng Việt. Trường hợp là người dân tộc ít người hoặc người nước ngoài không biết tiếng Việt, thì phải qua phiên dịch hoặc có người có thẩm quyền biết tiếng dân tộc hoặc tiếng nước đó giám sát. Người bị hạn chế về khả năng nghe, nói được sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu hoặc thiết bị hỗ trợ cho việc giao tiếp nhưng phải được người có trách nhiệm kiểm tra trước khi sử dụng.

**Điều 7. Tiêu chuẩn và trách nhiệm của viên chức, người lao động làm nhiệm vụ tổ chức cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác**

1. Giám đốc cơ sở hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền phụ trách quyết định thành lập Tổ phụ trách thăm, gặp, thành viên gồm viên chức, người lao động thuộc các bộ phận hành chính, y tế, bảo vệ, quản lý giáo dục của cơ sở cai nghiện; người phụ trách bộ phận quản học viên làm Tổ trưởng Tổ phụ trách thăm, gặp.

Viên chức, người lao động thuộc Tổ phụ trách thăm, gặp (gọi chung là người phụ trách thăm, gặp) phải là người có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm công tác, khả năng quản lý, giám sát người cai nghiện.

2. Căn cứ số lượng người đăng ký thăm, gặp và thực tiễn quản lý, tổ chức tại cơ sở, Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định số lượng người phụ trách thăm, gặp để tổ chức cho người cai nghiện gặp thân nhân theo đúng quy định tại Quy chế này.

3. Người làm nhiệm vụ tổ chức thăm, gặp có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ của người đến thăm, gặp người cai nghiện; lập danh sách người cai nghiện được gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác vào Sổ theo dõi thăm, gặp và gửi tiền, đồ lưu ký cho người cai nghiện (theo mẫu quy định), báo cáo Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền phụ trách duyệt trước khi tổ chức cho người cai nghiện thăm, gặp.

Trường hợp người cai nghiện được kéo dài thời gian gặp thân nhân hoặc gặp ở phòng riêng phải xem xét, giám sát thận trọng, chặt chẽ, không làm ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở cai nghiện;

b) Kiểm soát quà do thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác gửi cho người cai nghiện; kiểm soát đồ vật thân nhân đưa vào phòng gặp riêng, những đồ dùng, tư trang cá nhân không được đưa vào phòng gặp riêng thì thân nhân phải kê khai, ký xác nhận và gửi ở phòng thăm gặp. Trường hợp phát hiện đồ vật cấm thì dừng việc gặp người cai nghiện và xử lý theo quy định của pháp luật, nội quy của cơ sở về việc thu giữ, xử lý đồ vật, chất thuộc danh mục cấm;

c) Lập biên bản và thông báo cho người đến gặp người cai nghiện biết đối với trường hợp người cai nghiện từ chối gặp người đến gặp, từ chối nhận tiền, quà;

d) Quản lý, giám sát người cai nghiện từ khi tiếp nhận đề nghị thăm, gặp đến khi kết thúc cuộc gặp;

đ) Trường hợp có nhiều thân nhân đến gặp người cai nghiện thì phải báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị tăng cường nhân lực để phối hợp trong việc tổ chức gặp người cai nghiện theo đúng quy định và bảo đảm quản lý, giám sát chặt chẽ, giữ gìn an ninh trật tự của cơ sở cai nghiện;

e) Cập nhật đầy đủ thông tin về quá trình tổ chức cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, quản lý, lưu trữ tài liệu theo đúng chế độ quản lý hồ sơ theo quy định.

4. Không được sử dụng người cai nghiện hoặc người khác nhận giấy tờ, làm thủ tục cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác; không được có thái độ, hành vi tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong việc tổ chức cho người cai nghiện thăm, gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác; không được tự ý giải quyết cho người cai nghiện thăm, gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà ngoài khu vực, địa điểm bố trí thăm, gặp; không được tự ý nhận, chuyển thư, tiền, quà cho người cai nghiện; không được thu bất kỳ khoản tiền nào hoặc nhận bất cứ đồ vật gì khi giải quyết cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác.

**Điều 8. Địa điểm thăm, gặp người cai nghiện**

1. Cơ sở cai nghiện phải bố trí địa điểm thăm, gặp thuận tiện cho việc quản lý, giám sát người cai nghiện và tổ chức cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác. Khu thăm gặp người cai nghiện phải được trang bị những phương tiện, thiết bị, dụng cụ cần thiết phục vụ cho yêu cầu gặp người cai nghiện và sinh hoạt của người đến thăm, gặp.

2. Địa điểm thăm, gặp phải treo biển “**Khu thăm gặp người cai nghiện**”, có tủ để tư trang của người đến gặp người cai nghiện, có Hòm thư góp ý, nội quy Khu thăm, gặp và danh mục đồ vật, chất cấm theo quy định để thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân và người cai nghiện thực hiện.

3. Không thu lệ phí theo lượt người thân đến thăm gặp người cai nghiện hoặc cho người cai nghiện gặp quá thời gian quy định. Trường hợp tổ chức thăm gặp vợ hoặc chồng tại phòng riêng thì cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, quyết định mức thu kinh phí để phục vụ hoạt động này.

**Chương 3**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC NGƯỜI CAI NGHIỆN NHẬN QUÀ; NHẬN, GỬI THƯ; LIÊN LẠC VỚI THÂN NHÂN BẰNG ĐIỆN THOẠI**

**Điều 9. Quy định về việc người cai nghiện nhận quà**

1. Khi thăm, gặp những người được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, người cai nghiện được nhận quà (trừ rượu, bia, thuốc lá, thuốc lào, chất kích thích và các đồ vật, chất cấm thuộc Danh mục cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Mẫu số 01 về Nội quy của cơ sở cai nghiện ma túy công lập), tối đa không quá 05 kg đồ vật trong một lần gặp. Ngoài ra, mỗi tháng người cai nghiện được nhận tiền, đồ vật do thân nhân quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này đưa đến hoặc gửi qua đường bưu chính 02 lần, mỗi lần không quá 03 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 06 kg. Trường hợp người cai nghiện từ chối nhận quà gửi qua đường bưu chính thì cơ sở cai nghiện phải lập biên bản về việc người cai nghiện không nhận quà. Cơ sở cai nghiện chuyển hoàn bưu phẩm gửi cho cơ quan bưu chính viễn thông để trả lại cho người gửi, cước phí do người gửi chi trả.

2. Người cai nghiện đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, hình thức xử lý kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện có thể hạn chế việc nhận quà trong một thời gian nhưng không quá 01 tháng. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm thông báo việc hạn chế nhận quà cho người cai nghiện và thân nhân người cai nghiện biết để thực hiện.

3. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm hướng dẫn người cai nghiện thông báo cho thân nhân địa chỉ người cai nghiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc (tổ, đội, phân khu) và những đồ vật, chất thuộc danh mục cấm để thân nhân gửi quà.

4. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm kiểm tra, thống kê quà, đồ vật vào Sổ theo dõi tiền, đồ vật, thư do thân nhân gửi cho người cai nghiện trước khi giao cho người cai nghiện, trường hợp phát hiện đồ vật, chất cấm thì xử lý theo quy định về việc thu giữ, xử lý đồ vật, chất thuộc danh mục cấm.

5. Căn cứ điều kiện cụ thể, các cơ sở cai nghiện tổ chức hoạt động căng tin để bán lương thực, thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho người cai nghiện. Giá bán lương thực, thực phẩm và các loại hàng hóa phải được Giám đốc cơ sở cai nghiện duyệt, sau khi trừ chi phí hợp lý, không được cao hơn giá bán lẻ tại địa phương.

**Điều 10. Quy định về việc người cai nghiện nhận, sử dụng quà là thuốc chữa bệnh, thuốc bổ**

1. Thân nhân người cai nghiện khi đến gặp người cai nghiện hoặc qua đường bưu chính, có thể gửi thuốc chữa bệnh, thuốc bổ cho người cai nghiện theo chỉ định của bác sỹ, y sỹ tại cơ sở cai nghiện hoặc tại cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền nơi người cai nghiện đã được khám và điều trị bệnh. Thuốc do thân nhân gửi cho người cai nghiện phải có nhãn, mác ghi rõ hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng.

2. Các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ do thân nhân gửi cho người cai nghiện phải có sổ theo dõi và tủ đựng riêng. Người phụ trách y tế của cơ sở cai nghiện có trách nhiệm kiểm tra, quản lý. Khi người cai nghiện ốm đau có nhu cầu sử dụng thuốc, bộ phận y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc, hướng dẫn và giám sát người cai nghiện sử dụng. Thuốc của người cai nghiện nào thì người cai nghiện đó sử dụng, phải ghi rõ trong bệnh án và sổ theo dõi: “Thuốc do thân nhân gửi”. Người cai nghiện nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ (nếu không biết chữ) vào bệnh án hoặc sổ theo dõi. Thuốc hết hạn sử dụng thì bộ phận y tế phải lập biên bản tiêu hủy, có sự chứng kiến, ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của người cai nghiện.

3. Khi người cai nghiện chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc hoặc phải chuyển đi nơi khác, người phụ trách y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho người cai nghiện số thuốc chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khoẻ của người cai nghiện cho đơn vị tiếp nhận.

**Điều 11. Quy định về việc người cai nghiện nhận, gửi thư**

1. Người cai nghiện được nhận, gửi thư qua dịch vụ bưu chính và khi gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác theo quy định. Giám đốc cơ sở cai nghiện phải chỉ đạo kiểm tra, kiểm duyệt thư người cai nghiện gửi và nhận, nếu xét thấy nội dung không phù hợp với công tác quản lý, giáo dục, cai nghiện của người cai nghiện thì lập biên bản thu giữ.

2. Người cai nghiện đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, hình thức xử lý kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện có thể hạn chế việc người cai nghiện nhận, gửi thư nhưng không quá 01 tháng. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm thông báo việc hạn chế nhận, gửi thư cho người cai nghiện và thân nhân người cai nghiện biết để thực hiện.

3. Người cai nghiện đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội khác mà cơ quan đang thụ lý vụ án có văn bản đề nghị cơ sở cai nghiện không giải quyết cho người cai nghiện nhận, gửi thư thì Giám đốc cơ sở cai nghiện xem xét thực hiện theo đề nghị của cơ quan đang thụ lý vụ án và thông báo cho người cai nghiện và thân nhân người cai nghiện biết để thực hiện.

**Điều 12. Quy định về việc người cai nghiện liên lạc với thân nhân bằng điện thoại**

1. Cơ sở cai nghiện ma túy phối hợp với cơ quan bưu chính viễn thông địa phương lắp đặt máy điện thoại cố định có dây hoặc không dây và tổ chức cho người cai nghiện liên lạc điện thoại với thân nhân. Cước phí gọi điện thoại được tính theo giá của cơ quan bưu chính viễn thông và do người cai nghiện chi trả từ tiền lưu ký theo hình thức ký sổ hoặc các nguồn tương trợ khác nhưng phải được sự đồng ý của Giám đốc cơ sở cai nghiện.

2. Người cai nghiện được liên lạc điện thoại với thân nhân 01 lần trong tháng và không quá 10 phút.

Trường hợp cấp bách, căn cứ nội dung đơn trình bày của người cai nghiện, người phụ trách tổ (đội, phân khu) có trách nhiệm đề xuất Giám đốc cơ sở cai nghiện xem xét, giải quyết tăng thêm số lần, thời gian người cai nghiện trao đổi điện thoại với người thân.

3. Khi liên lạc bằng điện thoại với thân nhân, người cai nghiện phải liên lạc đúng số điện thoại và nội dung đã đăng ký tại Sổ theo dõi người cai nghiện liên lạc với thân nhân bằng điện thoại; phải sử dụng tiếng Việt, trường hợp người cai nghiện là người dân tộc thiểu số hoặc người cai nghiện là người nước ngoài không biết tiếng Việt thì phải có người biết tiếng dân tộc hoặc tiếng nước ngoài đó giám sát.

4. Người cai nghiện đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, hình thức xử lý kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện có thể hạn chế việc liên lạc bằng điện thoại với thân nhân nhưng không quá 01 tháng. Cơ sở giam giữ người cai nghiện có trách nhiệm thông báo việc hạn chế liên lạc điện thoại cho người cai nghiện và thân nhân người cai nghiện biết để thực hiện.

5. Người cai nghiện đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội khác thì không được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm thông báo việc người cai nghiện không được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại cho người cai nghiện và thân nhân người cai nghiện biết để thực hiện.

6. Cơ sở cai nghiện bố trí địa điểm để người cai nghiện gọi điện thoại và cử người giám sát chặt chẽ nội dung trao đổi của người cai nghiện với thân nhân khi liên lạc điện thoại. Nếu phát hiện nội dung trao đổi không đúng với đăng ký thì phải dừng cuộc gọi, trường hợp xét thấy cần thiết phải lập biên bản, đề xuất xử lý kỷ luật.

7. Người giám sát phải có Sổ theo dõi người cai nghiện liên lạc với thân nhân bằng điện thoại; ghi chép cụ thể, rõ ràng số lần, thời gian, nội dung trao đổi.

**Chương 4**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC QUẢN LÝ ĐỒ LƯU KÝ VÀ NHẬN, SỬ DỤNG TIỀN LƯU KÝ**

**Điều 13. Quy định về việc quản lý tiền mặt và đồ lưu ký**

1. Người cai nghiện khi được tiếp nhận hoặc trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy mà có tài sản, giấy tờ như vàng, bạc, ngoại tệ, tiền Việt Nam, cổ phiếu, tín phiếu, trái phiếu, các loại thẻ ngân hàng, đồng hồ, đồ trang sức có giá trị, các loại máy móc, thiết bị, căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu, hộ chiếu, văn bằng, chứng chỉ, các loại giấy tờ có giá trị khác hoặc quần áo, tư trang chưa sử dụng thì phải lập biên bản và niêm phong để gửi lưu ký để cơ sở cai nghiện quản lý. Người cai nghiện được nhận lại khi chấp hành xong thời gian cai nghiện. Riêng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền mặt) thì gửi lưu ký để người cai nghiện sử dụng trong thời gian cai nghiện ma túy tại cơ sở.

2. Trường hợp người cai nghiện có nhu cầu được chuyển đồ dùng, tư trang, tài sản, giấy tờ có giá tại khoản 1 Điều này cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp thì cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lập biên bản bàn giao trực tiếp cho thân nhân hoặc gửi qua đường bưu chính, cước phí do người cai nghiện chi trả.

3. Người cai nghiện có tiền mặt, đồ gửi lưu ký khi chuyển đến cơ sở cai nghiện ma tuý khác hoặc cơ sở quản lý khác, cơ sở cai nghiện ma tuý có trách nhiệm chuyển giao số tiền, đồ vật này cho nơi tiếp nhận người cai nghiện. Việc giao, nhận được lập thành biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và người cai nghiện.

4. Trường hợp người cai nghiện chết, cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm lập biên bản bàn giao cho người thân, người đại diện theo pháp luật số tiền lưu ký còn lại, đồ vật gửi lưu ký và tài sản cá nhân khác hoặc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Biên bản nhận hoặc trả tiền, đồ lưu ký phải mô tả đúng thực trạng mệnh giá, số lượng, trọng lượng, chủng loại, hình dạng, kích thước, màu sắc và các đặc điểm khác của tiền mặt, đồ gửi lưu ký.

**Điều 14. Quy định về việc người cai nghiện nhận và sử dụng tiền lưu ký**

1. Người đến thăm, gặp, gửi tiền mặt cho người cai nghiện thì người phụ trách thăm, gặp có trách nhiệm kiểm tra, nhận và cùng người gửi tiền ký nhận vào Sổ theo dõi thăm, gặp người cai nghiện và gửi tiền, đồ lưu ký (trường hợp không có Sổ thì phải ghi giấy biên nhận cho người gửi tiền). Cuối ngày làm việc, người phụ trách thăm, gặp phải bàn giao tiền lưu ký về bộ phận tài vụ của cơ sở cai nghiện, đồng thời thông báo cho người phụ trách bán hàng căng tin biết để ghi số tiền này vào Sổ mua hàng hóa của người cai nghiện.

2. Thân nhân người cai nghiện gửi tiền mặt cho người cai nghiện qua đường bưu chính thì Giám đốc cơ sở cai nghiện cử người đến bưu điện nhận, sau đó bàn giao số tiền này cho bộ phận tài vụ quản lý. Người phụ trách lưu ký có trách nhiệm thông báo ngay cho người cai nghiện và người phụ trách căng tin biết để ghi số tiền này vào Sổ mua hàng hóa để người cai nghiện ký, nhận.

3. Tiền thưởng, tiền công từ hoạt động lao động trị liệu được chuyển vào lưu ký của người cai nghiện.

Tiền lưu ký được sử dụng để người cai nghiện mua hàng hóa tại căng tin, liên lạc điện thoại với thân nhân, gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc.

4. Người cai nghiện đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật, Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy có thể hạn chế việc mua hàng hóa tại căng tin nhưng không quá 10 ngày. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm thông báo việc hạn chế mua hàng hóa tại căng tin cho người cai nghiện biết để thực hiện.

5. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm hướng dẫn người cai nghiện thông báo cho thân nhân địa chỉ người cai nghiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc (tổ, đội, phân khu) để thân nhân biết, gửi tiền đúng địa chỉ.

**Chương 5**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này tới toàn thể viên chức, người lao động, người cai nghiện thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Người phụ trách bộ phận quản lý học viên (hoặc bộ phận hành chính) có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thăm, gặp hàng tuần, tháng, quý, năm; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động thăm, gặp; giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện hoạt động thăm gặp; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tại các cuộc giao ban, báo cáo định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc về công tác thăm, gặp người cai nghiện.

Đối với người cai nghiện mới tiếp nhận phải học các nội quy, quy chế của cơ sở trước khi phân về các tổ, đội để quản lý, sinh hoạt (thời gian học tập do giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định, nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc).

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Giám đốc Cơ sở xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Mẫu số 3a. Mẫu Sổ theo dõi thăm, gặp người cai nghiện và gửi tiền, đồ lưu ký**

|  |
| --- |
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI …  **CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY…**  **SỔ THEO DÕI**  **THĂM, GẶP VÀ GỬI TIỀN, ĐỒ LƯU KÝ**  **Họ và tên (viết in hoa):**………...............………………..…...............................................  **Địa chỉ thường trú:** …....................................................................................................  **Địa chỉ hiện tại:** ……………………………………………………..…...................................  **Ngày vào Cơ sở:** …………………………....................................…………………………...  **Hình thức cai nghiện:**……………………………………….........……………………………..  ***………, năm ……..*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------**  **SỔ THEO DÕI**  **THĂM, GẶP VÀ GỬI TIỀN, ĐỒ LƯU KÝ**  Họ và tên người đứng tên chủ sổ:…………...………….………...……………………………..  ………………………………………………………………………………………….…………….  Ngày, tháng, năm sinh: ……………………………………………………………………………  Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:……………………………………………………………………….  Ngày cấp:…………….……. Nơi cấp:…………………………………………………………….  Địa chỉ thường trú: ……….…………………………………………………….………………….  …………………………………………………………….……………………………..................  Địa chỉ hiện tại: ……….……………………………………………………….……………………  …………………………………………………………….………………………………..............  Quan hệ với người cai nghiện: …………………………………………..……..………………..  ……………………………………………………………………………………………………….. | |
| *Số sổ:……………./CSCNMT Điện thoại CSCNMT:…………* | *……. ngày …. tháng … năm ……* **GIÁM ĐỐC** *(ký tên, đóng dấu)* |
|  | |
| *Ghi chú: Người đứng tên chủ sổ đăng ký thăm gặp là người cai nghiện hoặc người thân do người cai nghiện đề nghị.* | |

**NỘI DUNG  
THEO DÕI THĂM, GẶP VÀ GỬI TIỀN, ĐỒ LƯU KÝ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Quan hệ với người cai nghiện** | **Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu** | **Ngày thăm gặp** | **Tiền, đồ lưu ký** (tên, mệnh giá, số lượng, trọng lượng…) | **Chữ ký của người tiếp nhận** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Nội quy thăm, gặp người cai nghiện (trích)**

*1. Đối tượng được thăm, gặp người cai nghiện gồm:*

*a) Thân nhân được gặp người cai nghiện gồm:*

*- Ông, bà nội; ông, bà ngoại;*

*- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); bố, mẹ nuôi hợp pháp;*

*- Vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp;*

*- Anh, chị, em ruột, dâu, rể; anh, chị, em vợ (hoặc chồng);*

*- Cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột.*

*2. Trường hợp đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đề nghị được gặp người cai nghiện thì Giám đốc cơ sở cai nghiện xem xét, giải quyết nếu xét thấy phù hợp với lợi ích hợp pháp của người cai nghiện cũng như yêu cầu quản lý, giáo dục, hỗ trợ phục hồi của người cai nghiện.*

*3. Thời gian, số người thăm gặp*

*- Người cai nghiện được thăm gặp người thân tại Khu thăm gặp của cơ sở, mỗi tuần một lần, mỗi lần không quá 02 giờ và tối đa không quá 03 người. Trường hợp gặp lâu hơn phải được Giám đốc cơ sở đồng ý và tối đa không quá 04 giờ.*

*Người cai nghiện là người dưới 18 tuổi có ít nhất hai tháng liền kề với thời điểm gặp thân nhân được xếp loại Tốt và thời gian từ khi xếp loại tháng liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại Tốt hoặc được khen thưởng do có thành tích hoặc lập công thì Giám đốc cơ sở cai nghiện có thể xem xét, giải quyết việc kéo dài thời gian gặp thân nhân ở phòng riêng nhưng không quá 12 giờ.*

*- Trường hợp người thân của người cai nghiện chưa biết thời gian thăm gặp hoặc ở quá xa đến thăm gặp không đúng thời gian hoặc trường hợp đặc biệt khác thì Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy xem xét, quyết định.*

*- Người cai nghiện được thăm gặp vợ, chồng ở phòng riêng (một lần trong tháng, mỗi lần tối đa không quá 48 giờ) khi thuộc một trong các trường hợp sau:*

*+ Số thời gian đã chấp hành cai nghiện bắt buộc tối thiểu 03 tháng;*

*+ Trong thời gian cai nghiện có 2/3 số tháng xếp loại Tốt, không có tháng xếp loại Kém theo Quy chế quản lý, đánh giá, xếp loại kết quả học tập, cai nghiện và khen thưởng, kỷ luật đối với người cai nghiện ma túy.*

*4. Hồ sơ thăm gặp gồm:*

*- Sổ theo dõi thăm gặp;*

*- Một trong các giấy tờ cá thân gồm: chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu/Giấy tờ chứng minh là cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên nếu thuộc lực lượng vũ trang;*

*- Giấy tờ, tài liệu khác theo quy định.*

*5. Trách nhiệm của thân nhân, gia đình khi thăm gặp:*

*- Người cai nghiện khi gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, phải mặc quần, áo dài của cơ sở cai nghiện cấp, bảo đảm gọn gàng, sạch sẽ; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy cơ sở cai nghiện và tuân theo sự hướng dẫn của các người có thẩm quyền trong việc tổ chức cho người cai nghiện gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác.*

*- Thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đến gặp người cai nghiện phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy cơ sở cai nghiện, tuân theo sự hướng dẫn của người làm nhiệm vụ và những người có trách nhiệm khác. Thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác không được đưa vào cơ sở cai nghiện các đồ vật, chất thuộc danh mục đồ vật, chất cấm theo quy định. Nếu gửi đồ vật cho người cai nghiện thì phải kê khai vào phiếu gửi đồ vật cho người cai nghiện và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về đồ vật được gửi. Đối với trường hợp gặp ở phòng riêng thì chỉ được mang theo quần áo, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, lược nhựa, nước uống, dụng cụ tránh thai và phòng bệnh lây nhiễm qua đường tình dục đối với trường hợp gặp vợ hoặc chồng.*

*- Khi giao tiếp, người đến gặp người cai nghiện và người cai nghiện phải sử dụng tiếng Việt. Trường hợp là người dân tộc ít người hoặc người nước ngoài không biết tiếng Việt, thì phải qua phiên dịch hoặc có người có thẩm quyền biết tiếng dân tộc hoặc tiếng nước đó giám sát. Người bị hạn chế về khả năng nghe, nói được sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc thiết bị hỗ trợ cho việc giao tiếp nhưng phải được người có trách nhiệm kiểm tra trước khi sử dụng.*